

**UBND TỈNH THANH HOÁ
SỞ VĂN HOÁ, THỂ THAO**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

VÀ DU LỊCH

Số: /ĐL-SVHTTDL

Thanh Hóa, ngày tháng 7 năm 2026

**ĐIỀU LỆ
GIẢI VÔ ĐỊCH KHIÊU VŨ THỂ THAO VÀ CÁC LOẠI HÌNH NHẢY
- MÚA THANH HÓA MỞ RỘNG năm 2026**

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tiếp tục triển khai và nâng cao hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” nhằm nâng cao sức khỏe, thể lực, tầm vóc con người Thanh Hóa, góp phần thực hiện thắng lợi chủ đề năm 2026 “Nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư và chất lượng đời sống nhân dân”;

- Chào mừng, kỷ niệm 80 năm Ngày Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2026) và Quốc khánh Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2026);

- Phát triển, đẩy mạnh phong trào tập luyện và thi đấu môn Khiêu vũ thể thao, tăng cường hoạt động giao lưu học hỏi giữa các CLB Khiêu vũ thể thao, CLB Dân vũ, Zumba fitness, Hiện đại, Hip hop, Shuffle dance, Aerobic thẩm mỹ, Múa, Yoga của tỉnh Thanh Hóa và các tỉnh, thành phố trên toàn quốc.

- Tạo cơ hội thi đấu cọ sát cho các VĐV, tuyển chọn VĐV chuẩn bị tham dự Giải Khiêu vũ thể thao toàn quốc năm 2026.

2. Yêu cầu:

- Huy động đông đảo lực lượng vận động viên Khiêu vũ thể thao, vũ điệu giải trí và các loại hình thể thao - nghệ thuật của các địa phương, đơn vị, Câu lạc bộ tham gia thi đấu;

- Bảo đảm các yêu cầu về chuyên môn, trật tự, an toàn tuyệt đối, chống mọi biểu hiện tiêu cực trong thể thao, thực hiện đúng các Luật, Điều lệ và các quy định của Ban tổ chức giải;

- Tổ chức Giải thể thao an toàn, tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả. Thực hiện các quy định về công tác phòng, chống dịch bệnh theo quy định

II. THỜI GIAN - ĐỊA ĐIỂM

1. Thời gian thi đấu: Từ ngày 22 đến ngày 23 tháng 8 năm 2026

2. Địa điểm: Khách sạn Mường Thanh, Khu OC1, KĐT Nam Thành phố, Phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hóa.

3. Chương trình dự kiến:

Ngày	Thời gian	Nội dung chương trình
22/08/2026	07h00 - 11h00	- Đón, tiếp các đoàn - Các vận động viên thử sàn, - Các đoàn, VĐV nhận số đeo
	13h00-17h00	Thi đấu đồng diễn và Vô địch các nhóm nhảy
	17h00 - 18h30	Thi đấu chuyên môn
	18h30 - 21h30	Gala
23/08/2026	08h00 - 12h00	Thi đấu
	12h00 - 14h00	Thi đấu đồng diễn
	14h30 - 15h00	Khai mạc
	15h00 - 21h30	Thi đấu
	21h30	Kết thúc, các đoàn ra về

4. Giờ thi đấu thực tế:

Có thể thay đổi so với chương trình dự kiến mà BTC không cần phải thông báo trước, do đó các VĐV, cặp VĐV phải có mặt tại khu vực tập trung chuẩn bị thi đấu trước 60 phút so với giờ thi đấu dự kiến ghi trong chương trình. Nếu sự kiện thi đấu đó diễn ra trong khoảng thời gian đã nói ở trên mà VĐV, cặp VĐV đó không có mặt, các VĐV chịu trách nhiệm hoàn toàn.

III. TÍNH CHẤT THI ĐẤU VÀ ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

1. Tính chất thi đấu: Thi đấu xếp hạng các nhóm tuổi.

2. Đối tượng dự thi:

- (1) Công dân Việt Nam từ 5 tuổi trở lên;
- (2) Vận động viên phải có đủ sức khỏe tham gia thi đấu;
- (3) Trưởng đoàn, huấn luyện viên các đoàn chịu trách nhiệm an toàn cho vận động viên trong quá trình tham gia thi đấu.

IV. NỘI DUNG THI ĐẤU: (Có phụ lục kèm theo)

V. THẺ THỨC THI ĐẤU

1. Đăng ký thi đấu:

- (1) Không hạn chế đăng ký số nội dung thi đấu.
- (2) Các VĐV có thể đăng ký thi cả solo, thi đôi và thi đồng diễn.

2. Quy định về thi đơn và thi đôi:

- (1) Luật thi đấu và chấm điểm theo quy định của W.D.S.F.
- (2) Âm nhạc do Ban Tổ chức quy định;
 - Đối với các phần thi nhóm của các cặp VĐV là 1 phút 30 giây;
 - Đối với các phần thi đơn của các cặp VĐV là 1 phút;
 - Đối với các nội dung thi ở hạng F từ 1 phút 30 giây tới 2 phút.
- (3) Các nội dung thi đấu ở hạng F (1, 2, 3, 4, 5 hoặc FD...) là nội dung nhảy đơn (01 người)
- (4) Các nội dung thi đấu ở hạng DN (1,2,3...) là nội dung nhảy đôi nữ (02 VĐV là nữ)
- (5) Trong cùng thể loại Latin hoặc Standard:
 - Không được phép thay đổi bạn nhảy trong cùng một nội dung thi đấu;
 - Vòng chung kết hạng A, ở các điệu nhảy mà có phần thi đơn (s) theo quy định (mục 3), mỗi cặp nhảy sẽ thực hiện phần thi đơn trước, sau đó tất cả các cặp trong vòng chung kết cùng thực hiện phần thi nhóm;
 - Thứ tự các cặp nhảy thực hiện các nội dung thi đơn (s) theo thứ tự ngẫu nhiên từ hệ thống phần mềm T-System.

(6) Các cặp nhảy và các VĐV nhảy đơn ở *nhóm tuổi Nhi đồng và Thiếu nhi* được mặc **trang phục Syllabus cải tiến** (được gắn bèo, được dùng vải ren, và được dùng váy không tay) và phải thực hiện bài thi theo cấu trúc vũ hình Syllabus.

3. Quy định về thi Đồng diễn, Solo nhảy - múa:

- (1) Số lượng: Tối thiểu 06 người đối với thi đồng diễn, 1 hoặc 2 người đối với thi solo nhảy – múa.
- (2) Một đội: Có thể thi nhiều lần, nhiều điệu, nhiều nội dung khác nhau.
- (3) Tiêu chí chấm điểm:
Ban trọng tài chấm đồng diễn, solo nhảy - múa với 4 tiêu chí sau:
 - Kỹ thuật chuyên môn: Tối đa 30 điểm
 - Âm nhạc, biểu cảm: Tối đa 25 điểm.
 - Đội hình, di chuyển, sáng tạo: Tối đa 20 điểm. Gồm các tiêu chí:
 - + Độ đồng đều của các chuyển động của các phần cơ thể của toàn đội.
 - + Độ đồng đều của toàn đội trong quá trình di chuyển thay đổi đội hình.
 - + Việc thay đổi đội hình khớp với tiết tấu, câu nhạc của bản nhạc sử dụng trong diễn.
 - + Sáng tạo trong việc triển khai và thu đội hình (nếu có)

- + Trang phục biểu diễn
- Số lượng & Trang phục: Tối đa 20 điểm. Trong đó:
 - + Từ 6 – 12 VĐV: 8 điểm
 - + Từ trên 12 VĐV: 10 điểm
 - + Trang phục: Chuyên nghiệp: 10 điểm, Đẹp: 5 điểm.

(4) Âm nhạc cho 1 tiết mục không quá 4 phút: Do các CLB tự chuẩn bị và chuyển nhạc cho BTC trước ngày 20 tháng 08 năm 2026 theo:

- Zalo: 0962.383.383
- Địa chỉ hòm thư: thanhhoadancesport@gmail.com

VI. QUY ĐỊNH VỀ ĐỘ TUỔI

1. Nhi đồng: Sinh năm 2019 trở về sau;
2. Thiếu nhi 1: Sinh năm 2018 đến năm 2017;
3. Thiếu nhi 2: Sinh năm 2016 đến năm 2015;
4. Thiếu niên 1: Sinh năm 2014 đến năm 2013;
5. Thiếu niên 2: Sinh năm 2012 đến năm 2011;
6. U21: Sinh năm 2010 đến năm 2006;
7. Thanh niên: Sinh năm 2005 trở về trước;
8. Trung niên 1: Một VĐV phải đạt tối thiểu 35 tuổi trở lên (Sinh năm 1989 trở về trước); VĐV còn lại phải đạt tối thiểu 30 tuổi trở lên (Sinh năm 1994 trở về trước). Solo Trung niên 1: Từ 35 tuổi trở lên (Sinh năm 1989 trở về trước);
8. Trung niên 2: Một VĐV phải đạt tối thiểu 45 tuổi trở lên (Sinh năm 1979 trở về trước). VĐV còn lại phải đạt tối thiểu 40 tuổi trở lên (Sinh năm 1984 trở về trước). Solo Trung niên 2: Từ 45 tuổi trở lên (Sinh năm 1979 trở về trước);
9. Trung niên 3: Một VĐV phải đạt tối thiểu 55 tuổi trở lên (Sinh năm 1969 trở về trước). VĐV còn lại phải đạt tối thiểu 50 tuổi trở lên (Sinh năm 1974 trở về trước). Solo Trung niên 3: Từ 55 tuổi trở lên (Sinh năm 1969 trở về trước);
10. Cao niên: Một VĐV phải đạt tối thiểu 65 tuổi trở lên (Sinh năm 1959 trở về trước). VĐV còn lại phải đạt tối thiểu 60 tuổi trở lên (Sinh năm 1964 trở về trước). Solo cao niên từ 65 tuổi trở lên (Sinh năm 1959 trở về trước);
11. Tổng tuổi 85: Tổng số tuổi của 2 VĐV phải đạt từ 85 tuổi trở lên và không VĐV nào nhỏ 18 tuổi;
12. Tổng tuổi 100: Tổng số tuổi của 2 VĐV phải đạt từ 100 tuổi trở lên và không VĐV nào nhỏ 18 tuổi;
13. Đồng diễn Trẻ em từ 4 tuổi đến 12 tuổi và Không quá 2 người vượt tuổi;
14. Đồng diễn Thiếu niên từ 13 tuổi đến 17 tuổi và Không quá 2 người vượt tuổi;
15. Đồng diễn Người lớn từ 16 tuổi đến 40 tuổi;

16. Đồng diễn Trung cao niên từ trên 35 tuổi và Không quá 2 người dưới tuổi;

17. Vô địch Đồng diễn: Không giới hạn độ tuổi.

VII. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC:

1. Đối với lứa tuổi từ Nhi đồng đến lứa tuổi dưới 21 tuổi: Một trong hai VĐV phải có tuổi thuộc lứa tuổi quy định và cả hai không có tuổi lớn hơn quy định. Ở các độ tuổi này các cặp VĐV có thể thi đấu ở độ tuổi lớn hơn 1 cấp, riêng lứa tuổi Thiếu niên 1 và Thiếu niên 2 các cặp VĐV được thi ở cấp độ lớn hơn 2 cấp.

2. Đối với lứa tuổi Thanh niên: Một trong hai thành viên của cặp nhảy phải có tuổi nằm trong độ tuổi quy định, thành viên còn lại không được nhỏ hơn 14 tuổi.

3. Đối với độ tuổi trung niên 1 đến cao niên: Một trong hai VĐV phải có tuổi thuộc lứa tuổi quy định và cả hai không có tuổi nhỏ hơn quy định.

4. Đối với các VĐV nữ thi đơn ở lứa tuổi Nhi đồng đến Thiếu niên 1 phải nằm trong lứa tuổi quy định và có thể thi đấu ở độ tuổi lớn hơn 2 cấp.

IX. GIẢI THƯỞNG, HUY CHƯƠNG VÀ GIẤY CHỨNG NHẬN:

1. Thẻ loại DanceSport: Ban Tổ chức trao:

- (1) Giải nhất: HCV + GCN và hiện vật của nhà tài trợ nếu có;
- (2) Giải nhì: HCB + GCN và hiện vật của nhà tài trợ nếu có;
- (3) Giải ba: HCD + GCN và hiện vật của nhà tài trợ nếu có.
- (4) Trao cúp nhất đôi với các nội dung có từ 10 số đeo thi đấu.
- (5) Trao cúp nhất nhì ba đối với các nội dung có từ 15 số đeo thi đấu.
- (6) Trao Cúp Nhất, nhì, ba cho Nội dung hạng A Thanh niên.
- (7) Trao cúp Nhất cho các nội dung 5 điệu trở lên.

2. Nội dung Vô địch đồng diễn, Showcase:

- (1) Giải nhất: Cúp nhất + HCV + GCN + 2.000.000 VNĐ;
- (2) Giải nhì: Cúp nhì, + HCB + GCN + 1.000.000 VNĐ;
- (3) Giải ba: Cúp ba, + HCD + GCN + 500.000 VNĐ;

Lưu ý: Không trao tiền thưởng với nội dung vô địch không đủ 6 bài thi.

3. Nội dung đồng diễn (Formation) thi đấu:

- (1) Giải nhất: Cúp nhất + HCV + GCN;
- (2) Giải nhì: Cúp nhì, + HCB + GCN;
- (3) Giải ba: Cúp ba, + HCD + GCN ;

Trao giải Nhất, nhì, ba cho tất cả các đội thi theo tỉ lệ khoảng 30% số đội giải nhất, 30% số đội giải nhì, 40% số đội giải ba.

4. Nội dung đồng diễn (Formation) biểu diễn:

- (1) Trao : 01 Cúp nhất + HCV + GCN;

5. Nội dung Vô địch Solo nhảy, múa:

(1) Giải nhất: Cúp nhất + HCV + GCN + 1.000.000 VNĐ;

(2) Giải nhì: Cúp nhì, + HCB + GCN + 600.000 VNĐ;

(3) Giải ba: Cúp ba, + HCD + GCN + 400.000 VNĐ;

Lưu ý: Không trao tiền thưởng với nội dung vô địch không đủ 15 bài thi.

6. Nội dung Solo nhảy, múa:

(1) Giải nhất: Cúp nhất + HCV + GCN;

(2) Giải nhì: Cúp nhì, + HCB + GCN;

(3) Giải ba: Cúp ba, + HCD + GCN ;

Trao giải Nhất, nhì, ba cho tất cả các vận động viên thi theo tỉ lệ khoảng 30% số VĐV giải nhất, 30% số VĐV giải nhì, 40% số VĐV giải ba.

X. ĐĂNG KÝ THI ĐẤU

1. Đăng ký chính thức: Hết ngày 16 tháng 08 năm 2026.

2. Đăng ký Online: <http://vndancesport.com>

3. Hotline: Sơn Tùng: 0962.383.383

XI. KINH PHÍ

1. Tiền ăn, ở và di chuyển: Các đoàn vận động viên đến tham dự giải tự túc kinh phí ăn, ở và đi lại.

2. Kinh phí: Bồi dưỡng Ban tổ chức, Trọng tài, y tế, an ninh, cơ sở vật chất, trang thiết bị, âm thanh, ánh sáng, phần mềm tổ chức ... huy động từ nguồn xã hội hóa và đóng góp của các đoàn vận động tham dự giải và các nguồn huy động hợp pháp khác;

X. KHIẾU NẠI, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VÀ KỶ LUẬT

1. Khiếu nại

- Chỉ có HLV trưởng mới có quyền khiếu nại (Bằng văn bản) với BTC sau 5 phút thi đấu.

- Quyết định của Ban Tổ chức là quyết định cuối cùng.

2. Kỷ luật

- Ban Tổ chức có quyền hủy bỏ kết quả thi đấu cũng như đình chỉ thi đấu vô thời hạn đối với những vận động viên có các hành vi phi thể thao và thái độ không đúng mực đối với Ban Tổ chức và Ban Trọng tài.

XI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều lệ này có hiệu lực từ ngày ký.

Chỉ có Ban Tổ chức mới có quyền thay đổi Điều lệ bằng văn bản và gửi tới các đoàn VĐV tham dự giải./.

Nơi nhận:

- Liên đoàn Thể dục Việt Nam (b/c);
- Các CLB KVT trong tỉnh (t/h);
- Các CLB KVT trên toàn quốc (t/h);

TM. BAN TỔ CHỨC
P. GIÁM ĐỐC

- Luru: VP.

PHỤ LỤC
I. NỘI DUNG THI ĐẤU DANCESPORT:

HẠNG THI ĐẤU		MÃ ND	LATIN	MÃ ND	STANDARD
NHI ĐỒNG Từ 2019 trở về sau (7 tuổi trở xuống)	Hạng C	1	C, R, J	301	W, T, Q
	Hạng D	2	C, R	302	W, T
	Hạng E1	3	C	303	W
	Hạng E2	4	R	304	T
	Hạng E3	5	J	305	Q
	Hạng F1	6	C	306	W
	Hạng F2	7	R	307	T
	Hạng F3	8	J	308	Q
	Hạng FD	9	C, R	309	W, T
	Hạng FD1	10	C, J	310	W, Q
	Hạng FD2	11	R, J	311	W, SF
	Hạng FC	12	C, R, J	312	W, T, Q
	Hạng FB	13	S, C, R, J	313	W, T, SF, Q
	Hạng FA	14	S, C, R, P, J	314	W, T, VW, SF, Q
THIẾU NHI 1 Từ 2017 đến 2018 (8-9 tuổi)	Hạng A	15	S, C, R, P, J	315	W, T, VW, SF, Q
	Hạng B	16	S, C, R, J	316	W, T, SF, Q
	Hạng C	17	C, R, J	317	W, T, Q
	Hạng D	18	C, R	318	W, T
	Hạng D1	19	C, J		
	Hạng E1	20	C	320	W
	Hạng E2	21	R	321	T
	Hạng E3	22	J	322	Q
	Hạng E4	23	S	323	SF
	Hạng E5	24	P	324	VW
	Hạng F1	25	C	325	W
	Hạng F2	26	R	326	T
	Hạng F3	27	J	327	Q
	Hạng F4	28	S	328	SF
	Hạng F5	29	P	329	VW
	Hạng FD	30	C, R	330	W, T
	Hạng FD1	31	C, J	331	W, Q
	Hạng FD2	32	R, J	332	W, SF
	Hạng FD3	33	C, S	333	T, Q
	Hạng FD4	34	R, S	334	T, SF

	Hạng FD5	35	S, J	335	Q, SF
	Hạng FC	36	C, R, J	336	W, T, Q
	Hạng FB	37	S, C, R, J	337	W, T, SF, Q
	Hạng FA	38	S, C, R, P, J	338	W, T, VW, SF, Q
	Hạng FAA	339	S, C, R, P, J, W, T, VW, SF, Q		
ĐÔI NỮ THIẾU NHI 1 Từ 2017 đến 2018 (8-9 tuổi)	Hạng DN1	39	C		
	Hạng DN2	40	R		
	Hạng DN3	41	J		
THIẾU NHI 2 Từ 2015 đến 2016 (10-11 tuổi)	Hạng A	42	S, C, R, P, J	342	W, T, VW, SF, Q
	Hạng B	43	S, C, R, J	343	W, T, SF, Q
	Hạng C	44	C, R, J	344	W, T, Q
	Hạng D	45	C, R	345	W, T
	Hạng D1	46	C, J		
	Hạng E1	47	C	347	W
	Hạng E2	48	R	348	T
	Hạng E3	49	J	349	Q
	Hạng E4	50	S	350	SF
	Hạng E5	51	P	351	VW
	Hạng F1	52	C	352	W
	Hạng F2	53	R	353	T
	Hạng F3	54	J	354	Q
	Hạng F4	55	S	355	SF
	Hạng F5	56	P	356	VW
	Hạng FD	57	C, R	357	W, T
	Hạng FD1	58	C, J	358	W, Q
	Hạng FD2	59	R, J	359	W, SF
	Hạng FD3	60	C, S	360	T, Q
	Hạng FD4	61	R, S	361	T, SF
	Hạng FD5	62	S, J	362	Q, SF
	Hạng FC	63	C, R, J	363	W, T, Q
	Hạng FB	64	S, C, R, J	364	W, T, SF, Q
	Hạng FA	65	S, C, R, P, J	365	W, T, VW, SF, Q
	Hạng FAA	366	S, C, R, P, J, W, T, VW, SF, Q		
ĐÔI NỮ THIẾU NHI 2 Từ 2015 đến 2016 (10-11 tuổi)	Hạng DN1	66	C		
	Hạng DN2	67	R		
	Hạng DN3	68	J		
THIẾU NIÊN 1 Từ 2013 đến 2014 (12-13 tuổi)	Hạng A	69	S, C, R, P, J	369	W, T, VW, SF, Q
	Hạng B	70	S, C, R, J	370	W, T, SF, Q
	Hạng C	71	C, R, J	371	W, T, Q
	Hạng D	72	C, R	372	W, T
	Hạng D1	73	C, J		
	Hạng E1	74	C	374	W
	Hạng E2	75	R	375	T
	Hạng E3	76	J	376	Q
	Hạng E4	77	S	377	SF
	Hạng E5	78	P	378	VW
	Hạng F1	79	C	379	W

	Hạng F2	80	R	380	T
	Hạng F3	81	J	381	Q
	Hạng F4	82	S	382	SF
	Hạng F5	83	P	383	VW
	Hạng FD	84	C, R	384	W, T
	Hạng FD1	85	C, J	385	W, Q
	Hạng FD2	86	R, J	386	W, SF
	Hạng FD3	87	C, S	387	T, Q
	Hạng FD4	88	R, S	388	T, SF
	Hạng FD5	89	S, J	389	Q, SF
	Hạng FC	90	C, R, J	390	W, T, Q
	Hạng FB	91	S, C, R, J	391	W, T, SF, Q
	Hạng FA	92	S, C, R, P, J	392	W, T, VW, SF, Q
	Hạng FAA	339	S, C, R, P, J, W, T, VW, SF, Q		
ĐÔI NỮ THIẾU NIÊN 1 Từ 2013 đến 2014 (12-13 tuổi)	Hạng DN1	93	C		
	Hạng DN2	94	R		
	Hạng DN3	95	J		
THIẾU NIÊN 2 Từ 2011 đến 2012 (14-15 tuổi)	Hạng A	96	S, C, R, P, J	396	W, T, VW, SF, Q
	Hạng B	97	S, C, R, J	397	W, T, SF, Q
	Hạng C	98	C, R, J	398	W, T, Q
	Hạng D	99	C, R	399	W, T
	Hạng D1	100	C, J		
	Hạng E1	101	C	401	W
	Hạng E2	102	R	402	T
	Hạng E3	103	J	403	Q
	Hạng E4	104	S	404	SF
	Hạng E5	105	P	405	VW
	Hạng F1	106	C	406	W
	Hạng F2	107	R	407	T
	Hạng F3	108	J	408	Q
	Hạng F4	109	S	409	SF
	Hạng F5	110	P	410	VW
	Hạng FD	111	C, R	411	W, T
	Hạng FD1	112	C, J	412	W, Q
	Hạng FD2	113	R, J	413	W, SF
	Hạng FD3	114	C, S	414	T, Q
	Hạng FD4	115	R, S	415	T, SF
	Hạng FD5	116	S, J	416	Q, SF
	Hạng FC	117	C, R, J	417	W, T, Q
	Hạng FB	118	S, C, R, J	418	W, T, SF, Q
	Hạng FA	119	S, C, R, P, J	419	W, T, VW, SF, Q
	Hạng FAA	339	S, C, R, P, J, W, T, VW, SF, Q		
ĐÔI NỮ THIẾU NIÊN 2	Hạng DN1	120	C		
	Hạng DN2	121	R		

Từ 2011 đến 2012 (14-15 tuổi)	Hạng DN3	122	J		
DƯỚI 21 TUỔI Từ 2006 đến 2010 (16-20 tuổi)	Hạng A	123	S, C, R, P, J	423	W, T, VW, SF, Q
	Hạng B	124	S, C, R, J	424	W, T, SF, Q
	Hạng C	125	C, R, J	425	W, T, Q
	Hạng D	126	C, R	426	W, T
	Hạng D1	127	C, J		
	Hạng E1	128	C	428	W
	Hạng E2	129	R	429	T
	Hạng E3	130	J	430	Q
	Hạng E4	131	S	431	SF
	Hạng E5	132	P	432	VW
	Hạng F1	133	C	433	W
	Hạng F2	134	R	434	T
	Hạng F3	135	J	435	Q
	Hạng F4	136	S	436	SF
	Hạng F5	137	P	437	VW
	Hạng FD	138	C, R	438	W, T
	Hạng FC	139	C, R, J	439	W, T, Q
	Hạng FB	140	S, C, R, J	440	W, T, SF, Q
	Hạng FA	141	S, C, R, P, J	441	W, T, VW, SF, Q
THANH NIÊN Từ 2010 trở về trước (16 tuổi trở lên)	Hạng A	142	C, (S), P, (P), J	442	W, (T) VW, (SF), Q
	Hạng B	143	S, C, R, J	443	W, T, SF, Q
	Hạng C	144	C, R, J	444	W, T, Q
	Hạng D	145	C, R	445	W, T
	Hạng D1	146	C, J		
	Hạng E1	147	C	447	W
	Hạng E2	148	R	448	T
	Hạng E3	149	J	449	Q
	Hạng E4	150	S	450	SF
	Hạng E5	151	P	451	VW
	Hạng F1	152	C	452	W
	Hạng F2	153	R	453	T
	Hạng F3	154	J	454	Q
	Hạng F4	155	S	455	SF
	Hạng F5	156	P	456	VW
	Hạng FD	157	C, R	457	W, T
	Hạng FC	158	C, R, J	458	W, T, Q
	Hạng FB	159	S, C, R, J	459	W, T, SF, Q
	Hạng FA	160	S, C, R, P, J	460	W, T, VW, SF, Q
TRUNG NIÊN 1	Hạng A	161	S, C, R, P, J	461	W, T, VW, SF, Q
	Hạng B	162	S, C, R, J	462	W, T, SF, Q
	Hạng C	163	C, R, J	463	W, T, Q
	Hạng D	164	C, R	464	W, T
	Hạng E1	165	C	465	W

<u>Thi đơn:</u> Một VĐV phải đạt tối thiểu 35 tuổi trở lên (từ 1991 trở về trước). <u>Thi đôi:</u> VĐV còn lại tối thiểu phải 30 tuổi trở lên (từ 1996 trở về trước)	Hạng E2	166	R	466	T
	Hạng E3	167	J	467	Q
	Hạng E4	168	S	468	SF
	Hạng E5	169	P	469	VW
	Hạng F1	170	C	470	W
	Hạng F2	171	R	471	T
	Hạng F3	172	J	472	Q
	Hạng F4	173	S	473	SF
	Hạng F5	174	P	474	VW
	Hạng FD	175	C, R	475	W, T
	Hạng FC	176	C, R, J	476	W, T, Q
	Hạng FB	177	S, C, R, J	477	W, T, SF, Q
	Hạng FA	178	S, C, R, P, J	478	W, T, VW, SF, Q
TRUNG NIÊN 2 <u>Thi đơn:</u> Từ 45 tuổi trở lên (từ 1981 trở về trước). <u>Thi đôi:</u> VĐV còn lại tối thiểu phải 40 tuổi trở lên (từ 1986 trở về trước)	Hạng C	179	C, R, J	479	W, T, Q
	Hạng D	180	C, R	480	W, T
	Hạng E1	181	C	481	W
	Hạng E2	182	R	482	T
	Hạng E3	183	J	483	Q
	Hạng E4	184	S	484	SF
	Hạng E5	185	P	485	VW
	Hạng F1	186	C	486	W
	Hạng F2	187	R	487	T
	Hạng F3	188	J	488	Q
	Hạng F4	189	S	489	SF
	Hạng F5	190	P	490	VW
	Hạng FD	191	C, R	491	W, T
	Hạng FC	192	C, R, J	492	W, T, Q
	Hạng FB	193	S, C, R, J	493	W, T, SF, Q
	Hạng FA	194	S, C, R, P, J	494	W, T, VW, SF, Q
TRUNG NIÊN 3 <u>Thi đơn:</u> Một VĐV phải đạt tối thiểu 55 tuổi trở lên (từ 1971 trở về trước). <u>Thi đôi:</u> VĐV còn lại tối thiểu phải 50 tuổi trở lên (từ 1976 trở về trước)	Hạng C	195	C, R, J	495	W, T, Q
	Hạng D	196	C, R	496	W, T
	Hạng E1	197	C	497	W
	Hạng E2	198	R	498	T
	Hạng F1	199	C	499	W
	Hạng F2	200	R	500	T
	Hạng FD	201	C, R	501	W, T
CAO NIÊN <u>Thi đơn:</u> Một VĐV phải đạt tối thiểu 60 tuổi trở lên (từ 1976 trở về trước). <u>Thi đôi:</u> VĐV còn lại tối thiểu phải 50 tuổi trở lên (từ 1971 trở về trước)	Hạng C	202	C, R, J	502	W, T, Q
	Hạng D	203	C, R	503	W, T
	Hạng E1	204	C	504	W
	Hạng E2	205	R	505	T
	Hạng F1	206	C	506	W
	Hạng F2	207	R	507	T
	Hạng FD	208	C, R	508	W, T
CỘNG TUỔI 85 Tổng số tuổi của 2 VĐV phải từ 85 trở lên và không VĐV nào nhỏ hơn 18	Hạng C	209	C, R, J	509	W, T, Q
	Hạng D	210	C, R	510	W, T
	Hạng E1	211	C	511	W
	Hạng E2	212	R	512	T
	Hạng F1	213	C	513	W
	Hạng F2	214	R	514	T
	Hạng FD	215	C, R	515	W, T
CỘNG TUỔI 100	Hạng C	216	C, R, J	516	W, T, Q

Tổng số tuổi của 2 VĐV phải từ 100 trở lên và không VĐV nào nhỏ hơn 18	Hạng D	217	C, R	517	W, T
	Hạng E1	218	C	518	W
	Hạng E2	219	R	519	T
THÀY TRÒ	Hạng C	220	C, R, J	520	W, T, Q
	Hạng D	221	C, R	521	W, T
	Hạng E1	222	C	522	W
	Hạng E2	223	R	523	T
	Hạng E3	224	J	524	Q
	Hạng E4	225	S	525	SF
	Hạng E5	226	P	526	VW

II. NỘI DUNG THI ĐẤU ĐỒNG DIỄN

1. Vô địch đồng diễn

TT	LOẠI HÌNH ĐỒNG DIỄN
551	Vô địch ShowCase Thiếu niên
552	Vô địch ShowCase Người lớn
553	Vô địch đồng diễn Khiêu vũ thể thao Thiếu niên
554	Vô địch đồng diễn Khiêu vũ thể thao Người lớn
555	Vô địch đồng diễn Khiêu vũ thể thao Trung cao niên
556	Vô địch đồng diễn Bachata
557	Vô địch đồng diễn Dân vũ thể thao
558	Vô địch đồng diễn Zumba fitness Trẻ em
559	Vô địch đồng diễn Zumba fitness Người lớn
560	Vô địch đồng diễn Nhảy hiện đại Trẻ em
561	Vô địch đồng diễn Nhảy hiện đại Người lớn
562	Vô địch đồng diễn Shuffle dance Trẻ em
563	Vô địch đồng diễn Shuffle dance Người lớn
564	Vô địch đồng diễn Hiphop
565	Vô địch đồng diễn Aerobic Thẩm mỹ
566	Vô địch đồng diễn Yoga Trẻ em
567	Vô địch đồng diễn Yoga Người lớn
568	Vô địch đồng diễn Múa Trẻ em
569	Vô địch đồng diễn Múa Người lớn

2. Thi đấu đồng diễn (Chia bảng – Theo độ tuổi)

TT	LOẠI HÌNH ĐỒNG DIỄN	Thiếu nhi (Từ 04 tuổi - 12 tuổi)	Thiếu niên (Từ 10 tuổi - 17 tuổi)	Người lớn (Từ 16 tuổi – 40 tuổi)	Trung cao niên (Trên 35 tuổi)
1	Khiêu vũ thể thao	x	x	x	x
2	Dân vũ thể thao				x
3	Zumba fitness	x	x	x	x

4	Hiện đại	x	x	x	
5	Shuffle dance		x	x	x
6	Hiphop		x	x	
7	Aerobic Thẩm mỹ			x	x
8	Yoga	x	x	x	
9	Múa	x	x	x	

3. Biểu diễn đồng diễn Các loại hình nhảy – múa.

Các khung giờ biểu diễn:

- 14-16h ngày 22/8/2026
- 08-09h ngày 23/8/2026
- 18-19h ngày 23/8/2026
- 18-20h ngày 22/8/2026
- 13-14h ngày 23/8/2026

III. NỘI DUNG THI ĐẤU SOLO NHẢY – MÚA

1. Vô địch Solo

TT	LOẠI HÌNH ĐỒNG DIỄN
601	Vô địch Solo FreeStyle Thiếu nhi
602	Vô địch Solo FreeStyle Thiếu niên
603	Vô địch Solo Nhảy hiện đại Thiếu nhi
604	Vô địch Solo Nhảy hiện đại Thiếu niên
605	Vô địch Solo Zumba Thiếu nhi
606	Vô địch Solo Zumba Thiếu niên
607	Đối kháng FreeStyle 1vs1
608	Đối kháng FreeStyle 2vs2

2. Solo Nhảy – múa (Chia bảng)

TT	LOẠI HÌNH ĐỒNG DIỄN
611	Solo FreeStyle Thiếu nhi
612	Solo FreeStyle Thiếu niên
613	Solo Nhảy hiện đại Thiếu nhi
614	Solo Nhảy hiện đại Thiếu niên
615	Solo Zumba Thiếu nhi
616	Solo Zumba Thiếu niên

PHỤ LỤC
Lệ phí thi đấu

1. Lệ phí thi đấu nội dung *Dancesport* mở rộng:

400.000 VND/1 nội dung/Đôi nhảy.

300.000 VND/1 nội dung/VĐV.

2. Lệ phí thi đấu nội dung *Dancesport* phong trào:

500.000 VND/1 nội dung/Đôi nhảy.

350.000 VND/1 nội dung/VĐV.

3. Lệ phí thi nội dung đồng diễn:

250.000 VND/1 nội dung/1VĐV.

4. Lệ phí thi nội dung *Vô địch* đồng diễn:

300.000 VND/1 nội dung/1VĐV.

5. Lệ phí thi nội dung *Solo* nhảy - múa:

500.000 VND/1 nội dung/1VĐV.

Quy định về thi Đồng diễn, Solo nhảy - múa:

(1) Số lượng: Tối thiểu 06 người đối với thi đồng diễn, 1 hoặc 2 người đối với thi solo nhảy – múa.

(2) Một đội: Có thể thi nhiều lần, nhiều điệu, nhiều nội dung khác nhau.

(3) Tiêu chí chấm điểm:

Ban trọng tài chấm đồng diễn, solo nhảy - múa với 4 tiêu chí sau:

- Kỹ thuật chuyên môn: Tối đa 30 điểm

- Âm nhạc, biểu cảm: Tối đa 30 điểm.

- Đội hình, di chuyển, sáng tạo: Tối đa 20 điểm. Gồm các tiêu chí:

+ Độ đồng đều của các chuyển động của các phần cơ thể của toàn đội.

+ Độ đồng đều của toàn đội trong quá trình di chuyển thay đổi đội hình.

+ Việc thay đổi đội hình khớp với tiết tấu, câu nhạc của bản nhạc sử dụng trình diễn.

+ Sáng tạo trong việc triển khai và thu đội hình (nếu có)

+ Trang phục biểu diễn

- Số lượng & Trang phục: Tối đa 20 điểm. Trong đó:

+ Từ 6 – 12 VĐV: 8 điểm

+ Trên 12 VĐV: 10 điểm

+ Trang phục: Chuyên nghiệp: 10 điểm, Đẹp: 5 điểm.

(4) Âm nhạc cho 1 tiết mục không quá 4 phút: Do các CLB tự chuẩn bị và chuyển nhạc cho BTC trước ngày 20 tháng 08 năm 2026 theo:

- Zalo: 0962.383.383

- Địa chỉ hòm thư: thanhhoadancesport@gmail.com

Quét QR code để đăng ký thi đấu

1. Đăng ký thi Đôi, đơn các nội dung DanceSport:



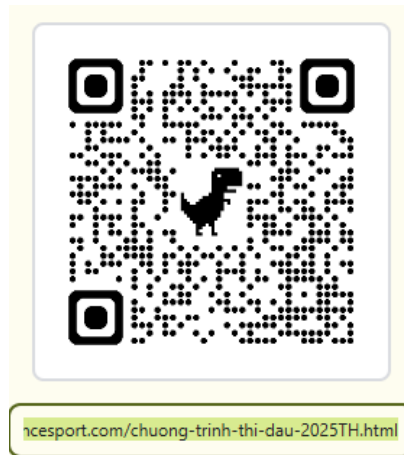
2. Đăng ký thi Đồng diễn, Solo nhảy – múa:



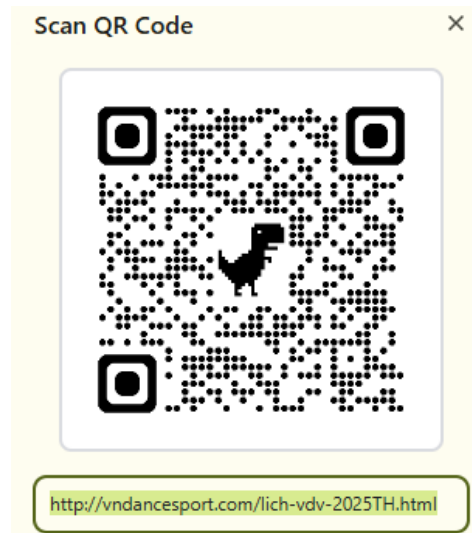
3. Link xem Kết quả trực tuyến khi sự kiện diễn ra:



Chương trình thi đấu:



Tra cứu lịch thi đấu:



Danh sách VĐV theo sự kiện:

